

Số: 01/2018/QĐST - KDTM

Phú Quý, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST - KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C - Sinh năm: 1958; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh Bình Thuận theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Võ Thị Kim H - Trưởng phòng KH-KD theo văn bản ủy quyền số 07/NHNo-BTh-PQ ngày 01/10/2018 của giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ chi nhánh: Số 194 - Đường Võ Văn Kiệt, thôn QT, xã NP, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thiện L - Sinh năm: 1970

Bà Võ Thị Tr - Sinh năm: 1968

Cùng trú tại: Thôn QH, xã LH, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Thiện L ủy quyền lại cho bà Võ Thị Tr theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018, được chứng thực ngày 24/9/2018.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ:

Ông Nguyễn Thiện L và bà Võ Thị Tr có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện PQ, tỉnh Bình Thuận số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số NH03.2626/HĐTD ngày 05/7/2011 tính đến ngày 04/10/2018 tổng cộng là 837.313.557 đồng (Tám trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc là 334.600.000 đồng và nợ lãi là 502.713.557 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính trên dư nợ gốc còn thực nợ, kể từ ngày 05/10/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số NH03.2626/HĐTD ngày 05/7/2011.

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm giải chấp toàn bộ hồ sơ và các giấy tờ chủ quyền của tài sản thế chấp ngay sau khi các bên tắt toán toàn bộ nợ vay của hợp đồng tín dụng nêu trên là:

Quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận đất ở số AĐ854167 do Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 06/6/2006) và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 606022327501935 do Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2008, địa chỉ: Thôn QH, xã LH, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Thiện L và bà Võ Thị Tr theo hợp đồng thế chấp số NH03.2626/HĐTC ngày 05/7/2011 được Ủy ban nhân dân xã LH chứng thực số 108 ngày 07/7/2011 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện PQ ngày 11/7/2011.

Trường hợp ông Nguyễn Thiện L và bà Võ Thị Tr không trả được nợ hoặc trả không hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh Bình Thuận có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số NH03.2626/HĐTC ngày 05/7/2011 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.559.500 đồng (Mười tám triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng), ông Nguyễn Thiện L và bà Võ Thị Tr tự nguyện chịu hết; hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.076.000 đồng (Mười tám triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0021584, ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện PQ;*
- *THA huyện PQ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Tân